

**DANH SÁCH ĐVHC CẤP XÃ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP DO DO CÓ QUY MÔ DÂN SỐ ĐẠT TIÊU CHUẨN THEO QUY ĐỊNH  
TẠI ĐIỀU 3a NGHỊ QUYẾT SỐ 1211/2016/NQUBTVQH13 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2025)*

TT	ĐVHC cấp xã	Rà soát chưa tính yếu tố đặc thù DTTS				Rà soát các yếu tố đặc thù						Kết quả rà soát, đánh giá
		Diện tích theo Điều 3 (km2)	Tỷ lệ % so với tiêu chuẩn Diện tích	Dân Số theo quy định theo Điều 3 (người)	Tỷ lệ % so với tiêu chuẩn Dân số	Dân tộc thiểu số theo 3a				Trọng điểm về quốc phòng	Xã ATK	
						Tổng số (người)	Tỷ lệ % so với tổng dân số	Quy mô dân số tối thiểu phải đạt (người)	Tỷ lệ Dân số hiện có/Dân số tối thiểu phải đạt			
<b>I. H.NA HANG</b>												
1	Xã Hồng Thái	16,20	<b>32,40</b>	1.658	<b>33,16</b>	1.645	99,22	1000	165,8			Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định Tại. Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 99,22% nên Dân số hiện có (1.658 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi đặc thù dân tộc thiểu số phải đạt (1.000 người) nên không thực hiện sắp xếp
2	Xã Thượng Giáp	28,65	<b>57,29</b>	2.110	<b>42,2</b>	2.092	99,15	1000	211			Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định. Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 99,15% nên Dân số hiện có (2.110 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi đặc thù dân tộc thiểu số phải đạt (1.000 người) nên không thực hiện sắp xếp
<b>II.H.CHIÊM HÓA</b>												
1	<i>Xã Bình Nhân</i>	24,94	<b>49,89</b>	2.664	<b>53,28</b>	2.289	85,92	1250	213,12	X	X	- Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định. Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 85,95% nên Dân số hiện có (2.664 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi yếu tố đặc thù dân tộc thiểu số, phải đạt (1.250 người). Do đó không thực hiện sắp xếp - Đơn vị hành chính trọng điểm Quốc phòng, ATK Do đó không thực hiện sắp xếp
2	<i>Xã Bình Phú</i>	33,30	<b>66,61</b>	2.622	<b>52,44</b>	2.492	95,04	1000	262,2		X	- Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định. Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 95,04% nên Dân số hiện có (2.622 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi yếu tố đặc thù dân tộc thiểu số, phải đạt (1.000 người). Do đó không thực hiện sắp xếp - Xã ATK Do đó không thực hiện sắp xếp
3	<i>Xã Nhân Lý</i>	24,66	<b>49,33</b>	2.678	<b>53,56</b>	1.890	70,58	1500	178,53			Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định. Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 70,58% nên Dân số hiện có (2.678 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi yếu tố đặc thù dân tộc thiểu số, phải đạt (1.500 người). Do đó không thực hiện sắp xếp
<b>III. H. HÀM YÊN</b>												
										7	2	

		Diện tích theo Điều 3 (km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ % so với tiêu chuẩn Diện tích	Dân Số theo quy định theo Điều 3 (người)	Tỷ lệ % so với tiêu chuẩn Dân số	Dân tộc thiểu số theo 3a				Trọng điểm về quốc phòng	Xã ATK	
						Tổng số (người)	Tỷ lệ % so với tổng dân số	Quy mô dân số tối thiểu phải đạt (người)	Tỷ lệ Dân số hiện có/Dân số tối thiểu phải đạt			
1	<i>Xã Bằng Cốc</i>	28,57	<b>57,14</b>	3.232	<b>64,64</b>	3.143	97,25	1000	323,20			Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định. Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 97,25% nên Dân số hiện có (2.232 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi yếu tố đặc thù dân tộc thiểu số, phải đạt (1.000 người). Do đó không thực hiện sắp xếp
<b>III.H. YÊN SON</b>												
1	<i>Xã Phú Thịnh</i>	30,14	<b>60,27</b>	2.577	<b>51,54</b>	1.326	51,46	2000	128,85	X	X	Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định. Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 51,46% nên Dân số hiện có (2.577 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi yếu tố đặc thù dân tộc thiểu số, phải đạt (2.000 người). Do đó không thực hiện sắp xếp
2	<i>Xã Quý Quân</i>	33,88	<b>67,75</b>	2.597	<b>51,94</b>	1.796	69,16	1750	148,40			Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định. Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 69,16% nên Dân số hiện có (2.597 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi yếu tố đặc thù dân tộc thiểu số, phải đạt (1.750 người). Do đó không thực hiện sắp xếp
3	<i>Xã Trung Trục</i>	31,33	<b>62,65</b>	2.690	<b>53,80</b>	1.965	73,05	1500	179,33	X	X	- Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định. Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 73,05% nên Dân số hiện có (2.690 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi yếu tố đặc thù dân tộc thiểu số, phải đạt (1.500 người). - Đơn vị hành chính trọng điểm Quốc phòng, ATK Do đó không thực hiện sắp xếp
<b>IV. H.SON DƯƠNG</b>												
1	<i>Xã Bình Yên</i>	12,94	<b>25,88</b>	3.226	<b>64,52</b>	2.669	82,73	1250	258,08	X	X	- Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định. Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 82,73% nên Dân số hiện có (3.266 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi yếu tố đặc thù dân tộc thiểu số, phải đạt (1.250 người). - Đơn vị hành chính trọng điểm Quốc phòng, ATK Do đó không thực hiện sắp xếp
2	<i>Xã Đồng Quý</i>	13,30	<b>26,60</b>	3.353	<b>67,06</b>	2.980	88,88	1250	268,24			Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định. Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 88,88 % nên Dân số hiện có (3.353 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi yếu tố đặc thù dân tộc thiểu số, phải đạt (1.250 người). Do đó không thực hiện sắp xếp
3	<i>Xã Kháng Nhật</i>	28,21	<b>56,42</b>	3.385	<b>67,7</b>	1.352	39,94	2500	135,40			Có đồng thời Diện tích và quy mô Dân số dưới 70% quy định . Tuy nhiên, do có tỷ lệ Dân tộc thiểu số 39,94 % nên Dân số hiện có (3.385 người) lớn hơn Dân số tiêu chuẩn quy đổi yếu tố đặc thù dân tộc thiểu số, phải đạt (2.500 người). Do đó không thực hiện sắp xếp.